

Số: 01 /2022/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 20 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ khoản 2 Điều 65 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3048/TTr-SNV ngày 20 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 và thay thế Quyết định số 57/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm CNTT và TT (Sở TTTT);
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT, (N01).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tuệ Hiền

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và tuyển dụng, sử dụng,
quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2022/QĐ-UBND
ngày 20 / 01 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Áp dụng đối với các tổ chức

a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh).

b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập cấp Sở).

c) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tổ chức hành chính trực thuộc Sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp trực thuộc chi cục).

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện), bao gồm cả trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

e) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

2. Áp dụng đối với các cá nhân

Viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh* bao gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập cấp Sở; đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

2. Viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, bao gồm: Người đứng đầu và cấp phó của Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, sự lãnh đạo của Đảng, sự thống nhất quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác tổ chức bộ máy và đối với đội ngũ viên chức trên địa bàn tỉnh; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục khi quyết định các nội dung được phân cấp.

2. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong thực hiện thẩm quyền được phân cấp; đảm bảo việc kết hợp chặt chẽ quản lý theo ngành và quản lý theo địa phương.

3. Phân cấp thẩm quyền đi đôi với việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý viên chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân có vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, cấp có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Điều 5. Nội dung phân cấp quản lý

1. Về quản lý tổ chức bộ máy

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Đánh giá, xếp hạng (phân loại) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

d) Giao quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Về tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức

a) Tuyển dụng viên chức.

b) Hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, thôi việc.

c) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp.

d) Nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung.

đ) Tiếp nhận, bố trí, phân công công tác.

e) Đào tạo, bồi dưỡng.

g) Vị trí việc làm, cơ cấu viên chức và quản lý số lượng người làm việc.

h) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, biệt phái, miễn nhiệm đối với viên chức lãnh đạo, quản lý.

i) Giải quyết thôi việc và chế độ nghỉ hưu.

k) Quản lý hồ sơ viên chức.

l) Chế độ báo cáo, thống kê và làm thẻ viên chức.

m) Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

n) Khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức.

o) Thanh tra, kiểm tra việc thi hành quy định pháp luật về viên chức.

Điều 6. Cơ quan quản lý và cơ quan, đơn vị được phân cấp, giao quyền tham mưu công tác tổ chức bộ máy và quản lý viên chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý công tác tổ chức bộ máy và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý công tác tổ chức bộ máy và quản lý viên chức đang công tác trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là sở); cơ quan hành chính trực thuộc cấp sở (sau đây gọi chung là chi cục); các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị sự nghiệp công lập nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy định này có trách nhiệm quản lý công tác tổ chức bộ máy và quản lý viên chức đang công tác, làm việc tại cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên; Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung quản lý đã được phân cấp.

4. Phòng Nội vụ hoặc Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý công tác tổ chức bộ máy và quản lý viên chức đang công tác trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ hoặc Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và Xã hội đề xuất, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung quản lý đã được phân cấp.

Chương II VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 7. Trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở, trực thuộc chi cục, trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, trực

thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) theo quy định của pháp luật.

c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Quy định cơ cấu tổ chức, biên chế của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

đ) Phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án theo Đề án được phê duyệt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập cấp Sở theo quy định (trừ sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo).

b) Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và các đơn vị sự nghiệp công lập khác (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định thành lập Hội đồng trường (trừ sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp huyện); công nhận Chủ tịch Hội đồng trường và các thành viên khác của Hội đồng trường đối với Trường Cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thẩm định các nội dung quy định tại Điều 7 Quy định này, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc các Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

2. Thống nhất bằng văn bản đề các Sở, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các khoa, phòng và tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm định về nội dung đối với dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập cấp Sở (trừ sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo); đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc các sở và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

1. Chủ trì, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định các nội dung theo thẩm quyền quy định tại Điều 7 Quy định này.

2. Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị gửi Sở Nội vụ thẩm định, trước khi tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.

4. Xây dựng Đề án tự chủ (về nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự...) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Nội vụ thẩm định, trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chuyên ngành cấp trên.

Điều 10. Trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện (trừ các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho chủ trương trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo thẩm quyền phân cấp.

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi có văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

c) Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện theo quy định của pháp luật.

d) Xây dựng và phê duyệt Đề án tự chủ (về tài chính, tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự...) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chuyên ngành cấp trên.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định cho phép thành lập, đình chỉ, cho phép giải thể đối với các cơ sở giáo dục tư thục có cấp học cao nhất là trung học cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định xếp hạng (phân loại) các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm và thẩm quyền của chi cục trực thuộc sở

1. Xây dựng đề án về thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trình sở xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật và trên cơ sở ý kiến của Giám đốc các sở.

Điều 12. Trách nhiệm và thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập cấp Sở, đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục

1. Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các khoa, phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trình Chi cục, Sở, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo thẩm quyền phân cấp hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các khoa, phòng và tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Chương III VỀ TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 13. Tuyển dụng viên chức

1. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phân cấp cho Giám đốc các sở, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp thuộc cơ quan, đơn vị trên cơ sở Kế hoạch tuyển dụng được Sở Nội vụ phê duyệt.

b) Ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo quy định pháp luật.

2. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung tại khoản 1 Điều này.

b) Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng và tham gia giám sát quá trình tuyển dụng viên chức sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn việc ký kết hợp đồng làm việc giữa viên chức hoặc người được tuyển dụng làm viên chức với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo quy định pháp luật.

3. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

a) Xây dựng và đăng ký với Sở Nội vụ về nhu cầu tuyển dụng biên chế sự nghiệp để làm cơ sở tuyển dụng đối với viên chức theo quy định.

b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

c) Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng và quyết định tuyển dụng viên chức.

d) Chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng đối với viên chức trúng tuyển theo quy định của pháp luật.

đ) Thống nhất bằng văn bản trước khi Hội đồng quản lý (đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp sở, cấp huyện) ban hành quyết định phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thi tuyển, xét tuyển viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý và sau khi có văn bản thẩm định, thống nhất của Sở Nội vụ.

e) Thống nhất bằng văn bản trước khi Hội đồng quản lý (đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp Sở, cấp huyện) ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển và tuyển dụng vào viên chức đối với các trường hợp trúng tuyển ở các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý.

g) Chịu trách nhiệm hướng dẫn đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ký hợp đồng làm việc và thực hiện chế độ tập sự đối với viên chức theo đúng quy định.

h) Báo cáo kết quả tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức trình cơ quan có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện theo phân cấp quản lý.

5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức trong định mức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, trình Hội đồng quản lý phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Nội vụ và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 14. Tiếp nhận vào làm viên chức

1. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định thành lập Hội đồng và phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào viên chức không qua thi tuyển và xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành viên chức cấp tỉnh để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với các



trường hợp là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung tại khoản 1 Điều này.

b) Thống nhất bằng văn bản về việc tiếp nhận vào làm viên chức đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, trước khi Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh quyết định tiếp nhận theo thẩm quyền phân cấp.

3. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

Quyết định tiếp nhận vào làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý và sử dụng sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Điều 15. Hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc

1. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

3. Trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

Ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc và viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

4. Trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở, chi cục, cấp huyện

Ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

5. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này..

Điều 16. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp

1. Trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trình Bộ Nội vụ cho ý kiến về nội dung Đề án và chỉ tiêu thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (tương đương ngạch chuyên viên chính).

b) Ban hành kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (trừ sự nghiệp giáo dục và đào tạo) do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

c) Trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ, quyết định phê duyệt đề án, kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo) và hạng III trở xuống.

2. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định cử viên chức tham gia thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương chuyên viên cao cấp) do Bộ quản lý viên chức chuyên ngành tổ chức.

b) Quyết định danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (trừ sự nghiệp giáo dục và đào tạo) do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

c) Quyết định thành lập Hội đồng thi, Ban giám sát kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (trừ sự nghiệp giáo dục và đào tạo) do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

d) Quyết định phê duyệt kết quả và danh sách viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (trừ sự nghiệp giáo dục và đào tạo) do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

đ) Quyết định xét thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn đối với viên chức được công nhận, bổ nhiệm chức danh có yêu cầu về hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn chức danh nghề nghiệp hiện giữ theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với người đứng đầu và cấp phó của Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

e) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương chuyên viên cao cấp) đối với viên chức đạt kết quả thi hoặc xét thăng hạng sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ.

g) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý từ lực lượng vũ trang, cơ yếu, công ty nhà nước sang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

h) Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương với ngạch chuyên viên cao cấp).

3. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thẩm định hồ sơ, thủ tục quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Thẩm định hồ sơ, lập danh sách đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (trừ sự nghiệp giáo dục và đào tạo) do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

c) Xây dựng đề án, kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo) và hạng III (tương đương chuyên viên) trở xuống trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền quy định.

d) Quyết định bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II (tương đương ngạch chuyên viên chính) đối với viên chức đạt kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trên cơ sở Quyết định công nhận kết quả Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ chức danh người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh).

đ) Thống nhất bằng văn bản đề Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh xét chuyển chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp (trừ sự nghiệp giáo dục và đào tạo) hạng II (tương đương ngạch chuyên viên chính) và hạng III (tương đương với ngạch chuyên viên).

e) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ lực lượng vũ trang, cơ yếu, công ty nhà nước sang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ viên chức giữ chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

4. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

a) Lập hồ sơ, thủ tục có liên quan của những đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Cử viên chức tham gia dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.

c) Quyết định bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức đạt kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo) và hạng III (tương đương với ngạch chuyên viên) trở xuống.

d) Quyết định bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức đạt yêu cầu sau khi tập sự hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo) và hạng III (tương đương với ngạch chuyên viên) trở xuống.

đ) Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp (trừ sự nghiệp giáo dục và đào tạo) hạng II (tương đương ngạch chuyên viên chính) và hạng III (tương đương với ngạch chuyên viên) sau khi có ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh); hạng IV (tương đương với ngạch cán sự) trở xuống.

Điều 17. Nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề

1. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có) đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương với ngạch chuyên viên cao cấp) sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy và viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương với ngạch chuyên viên cao cấp) sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

Hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

a) Lập hồ sơ, thủ tục có liên quan của những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Chịu trách nhiệm trong việc xem xét, thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý và viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật.

c) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với viên chức giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc cấp sở; thuộc, trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân cấp huyện sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

d) Phê duyệt danh sách viên chức đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc.

4. Trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc cấp sở, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, chi cục, cấp huyện

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức vụ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng trên cơ sở Quyết định phê duyệt của Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có) đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 18. Tiếp nhận và phân công công tác đối với viên chức

1. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Tiếp nhận, phân công nhiệm vụ; cho chuyển công tác ra ngoài tỉnh, chuyển ra ngoài vị trí việc làm và quỹ tiền lương của tỉnh đối với viên chức là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương ngạch chuyên viên cao cấp) sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ ngoài tỉnh, từ các tổ chức Đảng, đoàn thể và các tổ chức ngành dọc trong tỉnh và ngoài tỉnh đến công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) Phân công nhiệm vụ đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II, III, IV sau khi có ý kiến đồng ý cho chuyển công tác của các cơ quan, đơn vị, trong các trường hợp sau:

Viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh;

Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh đến nhận nhiệm vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập: trực thuộc cấp sở; trực thuộc chi cục thuộc cấp sở; thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập: trực thuộc cấp sở; trực thuộc chi cục trực thuộc cấp sở; thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đến nhận nhiệm vụ tại đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh;

Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập: trực thuộc cấp sở; trực thuộc chi cục trực thuộc cấp sở đến nhận công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện;

Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện đến nhận nhiệm vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập: trực thuộc cấp sở; trực thuộc chi cục trực thuộc cấp sở, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh;

Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc cấp huyện đến nhận nhiệm vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện khác trong tỉnh;

Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập: trực thuộc cấp sở; trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; trực thuộc chi cục trực thuộc cấp sở này đến nhận công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập: trực thuộc cấp sở; trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; trực thuộc chi cục trực thuộc cấp sở khác trong tỉnh.

c) Quyết định cho viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh chuyển công tác đến các tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chức ngành dọc trong tỉnh và chuyển ra ngoài tỉnh, chuyển ra ngoài vị trí việc làm và quỹ tiền lương của tỉnh (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

3. Trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

Có thẩm quyền phân công nhiệm vụ viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II, III, IV thuộc thẩm quyền quản lý trong nội bộ đơn vị.

4. Trách nhiệm và thẩm quyền của thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xây dựng và đăng ký với Sở Nội vụ về nhu cầu sử dụng biên chế sự nghiệp (số lượng người làm việc) để làm cơ sở tiếp nhận, phân công công tác đối với viên chức theo quy định.

b) Ký văn bản đồng ý cho viên chức đi liên hệ chuyển công tác hoặc văn bản cho chuyển công tác.

c) Có thẩm quyền phân công nhiệm vụ đối với viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc giữ chức danh nghề nghiệp hạng II, III, IV thuộc thẩm quyền quản lý và sử dụng.

5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp sở; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện có thẩm quyền phân công nhiệm vụ đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong nội bộ đơn vị.

Điều 19. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm và giai đoạn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Quyết định cử viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền và phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy, gồm: người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương chuyên viên cao cấp).

c) Thành lập Hội đồng đền bù và quyết định đền bù chi phí đào tạo đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tham mưu xây dựng khung chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm đối với viên chức (trừ viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp huyện), trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Quyết định cử viên chức (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này) tham gia các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức theo quy định của pháp luật.

đ) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ về kết quả đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm.

3. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc các sở, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm, giai đoạn của cơ quan, đơn vị theo phân cấp.

b) Quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng tự túc đi đào tạo sau đại học; cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước theo kế hoạch của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của cơ quan, đơn vị và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề của cơ quan, đơn vị đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hàng năm, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

c) Quyết định thành lập Hội đồng đền bù và quyết định đền bù chi phí đào tạo đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

Điều 20. Vị trí việc làm, cơ cấu viên chức và quản lý số lượng người làm việc

1. Trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của các sở, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định phê duyệt định mức số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

b) Báo cáo Bộ Nội vụ về cơ cấu viên chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quản lý theo quy định.

3. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Thẩm định việc xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ quan, đơn vị; tổng hợp xây dựng đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

c) Phê duyệt danh sách bảng lương đối với số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh (kể cả các đơn vị trực thuộc) theo định kỳ 02 đợt trong năm để các đơn vị gửi Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tỉnh kiểm tra quỹ lương trước khi cấp phát theo quy định: Đợt 01 vào tháng 12 hàng năm (6 tháng đầu năm của năm sau liền kề); đợt 02 vào tháng 06 hàng năm (06 tháng cuối năm).

d) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc xây dựng đề án vị trí việc làm, quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc các sở, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị và các tổ chức thuộc quyền quản lý, gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

b) Triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm và đảm bảo tỷ lệ cơ cấu viên chức theo cơ cấu và quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Quyết định phân bổ lại số lượng người làm việc hàng năm cho các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

d) Phê duyệt danh sách bảng lương đối với số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp thuộc, trực thuộc (trừ nội dung quy định tại điểm c khoản 3 Điều này) theo định kỳ 02 đợt trong năm để các đơn vị gửi cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước cùng cấp kiểm tra quỹ lương trước khi cấp phát theo quy định và gửi Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý, kiểm tra: đợt 01 vào tháng 12 hàng năm (6 tháng đầu năm của năm sau liền kề); đợt 02 vào tháng 06 hàng năm (06 tháng cuối năm).

d) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ; phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc sử dụng biên chế được giao và lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc được giao quyền tự chủ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan thẩm quyền.

5. Trách nhiệm và thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập cấp sở; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện

Có trách nhiệm xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm hằng năm của đơn vị mình trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp tổng hợp.

6. Trách nhiệm và thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục

Có trách nhiệm xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm hằng năm của cơ quan, đơn vị mình trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp tổng hợp.

Điều 21. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, biệt phái, luân chuyển đối với viên chức lãnh đạo, quản lý

1. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý đối với viên chức lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, luân chuyển, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ quản lý đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm kế toán trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh theo quy định của pháp luật và sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, biệt phái, luân chuyển chức vụ Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông chuyên, Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh.

đ) Quyết định phê duyệt quy hoạch viên chức quản lý giữ chức danh người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc các sở

a) Quyết định phê duyệt quy hoạch viên chức lãnh đạo thuộc quyền quản lý, sử dụng;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, luân chuyển, miễn nhiệm, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ đối với các chức vụ còn lại, gồm:

Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có văn bản thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ.

Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chỉ cục trực thuộc cấp sở.

Hiệu trưởng các trường Trường Trung học phổ thông chuyên, Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

3. Trách nhiệm và thẩm quyền của Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

a) Quyết định phê duyệt quy hoạch viên chức lãnh đạo thuộc quyền quản lý, sử dụng.

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ: người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, trưởng phòng và tương đương sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu chỉ cục trực thuộc cấp sở

Quyết định phê duyệt quy hoạch viên chức lãnh đạo thuộc quyền quản lý, sử dụng; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức lãnh đạo, quản lý là cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chỉ cục sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cấp sở.

5. Trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập cấp sở

Quyết định phê duyệt quy hoạch viên chức lãnh đạo thuộc quyền quản lý, sử dụng; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cấp sở; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ đối với Phó Trưởng phòng và tương đương theo quy định của pháp luật.

6. Trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

Quyết định phê duyệt quy hoạch viên chức lãnh đạo thuộc quyền quản lý, sử dụng; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ đối với Phó Trưởng phòng và tương đương theo quy định của pháp luật.

7. Trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục

Quyết định phê duyệt quy hoạch viên chức lãnh đạo thuộc quyền quản lý, sử dụng; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của người đứng đầu chi cục trực thuộc cấp sở; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ đối với Phó Trưởng phòng và tương đương theo quy định của pháp luật.

8. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, miễn nhiệm, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức giữ các chức vụ: người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy.

9. Trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện

Quyết định phê duyệt quy hoạch viên chức lãnh đạo thuộc quyền quản lý, sử dụng; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức giữ các chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương (nếu có) thuộc đơn vị.

10. Thẩm quyền bổ nhiệm chức danh Quyền trưởng (Quyền Giám đốc, Quyền Trưởng ban...) được thực hiện như các quy định về thẩm quyền bổ nhiệm chức danh Người đứng đầu các đơn vị quy định tại Điều này.

Điều 22. Giải quyết thôi việc và chế độ nghỉ hưu, lùi thời điểm nghỉ hưu

1. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định nghỉ hưu, lùi thời điểm nghỉ hưu, cho thôi việc đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương ngạch chuyên viên cao cấp) sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương về việc cho thôi việc, nghỉ hưu, lùi thời điểm nghỉ hưu đối với Hiệu trưởng các Trường Trung học phổ thông chuyên, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh.

2. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

Quyết định cho thôi việc, chế độ nghỉ hưu, lùi thời điểm nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý và viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc hoàn chỉnh thủ tục đề nghị Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người

đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh cho thôi việc, quyết định nghỉ hưu, lùi thời điểm nghỉ hưu đối với viên chức theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Quản lý hồ sơ viên chức

1. Hồ sơ viên chức được quản lý bằng văn bản giấy và trên phần mềm quản lý chuyên dụng của cơ quan có thẩm quyền ban hành. Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện quản lý hồ sơ viên chức đúng hướng dẫn, quy định của Bộ Nội vụ.

2. Các sở, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý hồ sơ của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

3. Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

4. Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên quản lý hồ sơ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp và viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

Điều 24. Chế độ báo cáo, thống kê và làm thẻ viên chức

1. Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo thống kê số lượng và chất lượng viên chức theo định kỳ và đột xuất gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền quản lý, thời điểm báo cáo hàng năm trước ngày 31 tháng 12.

Thực hiện việc làm thẻ viên chức theo mẫu và mã số do cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

2. Giám đốc Sở Nội vụ kiểm tra, hướng dẫn các sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh lập báo cáo thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức định kỳ, đột xuất báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Cung cấp mã số thẻ và hướng dẫn, kiểm tra việc làm thẻ, sử dụng thẻ đối với viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

Điều 25. Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

1. Về chỉ đạo, điều hành

a) Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức theo quy định.

b) Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm của cơ quan, đơn vị mình và báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) theo đúng quy định.

2. Về thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức lãnh đạo, quản lý là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương ngạch chuyên viên cao cấp) sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Giám đốc các sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức lãnh đạo, quản lý là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp sở; cấp huyện sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy.

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng trong nội bộ đơn vị.

d) Người đứng đầu chi cục đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức lãnh đạo, quản lý là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục sau khi có ý kiến của Giám đốc các sở.

đ) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp sở đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

e) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

g) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

h) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

Điều 26. Kỷ luật đối với viên chức

1. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật (tất cả các hình thức) đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương chuyên viên cao cấp) sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành trình tự, thủ tục xem xét xử lý kỷ luật đối với viên chức quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật (tất cả các hình thức) đối viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

b) Thống nhất bằng văn bản đề người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc đối với viên chức.

4. Thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

Tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật (tất cả các hình thức) đối viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

5. Thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp sở, cấp huyện

Tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật (tất cả các hình thức) đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng. Đối với việc xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc được thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Giám đốc các sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

Tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật (tất cả các hình thức) đối viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng. Đối với việc xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc được thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của người đứng đầu chi cục hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

Điều 27. Trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền về tổ chức bộ máy và tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức

1. Trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và tuyển dụng; đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức; đào tạo, bồi dưỡng; khen thưởng; kỷ luật; chuyển, phân công công tác; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm; cách chức... đối với viên chức được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và các Nghị định sau: Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Trường hợp một trong các văn bản trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị có quy định riêng của Bộ, ngành Trung ương về thẩm quyền tổ chức bộ máy; tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập khác với Quy định này thì thực hiện theo văn bản của Bộ, ngành Trung ương và các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn so với Quy định này.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 28. Giám đốc các sở; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này, hướng dẫn và quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng biên chế viên chức trong nội bộ ngành, địa phương.

2. Sở Tài chính (hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch) và Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu và cấp phát quỹ lương cho các cơ quan, đơn vị theo đúng danh sách biên chế tiền lương của viên chức do Sở Nội vụ (đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh), Giám đốc các Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Điều 29. Giám đốc Sở Nội vụ

1. Có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy định này, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng biên chế viên chức của các Sở; Ủy ban nhân dân cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

2. Có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về việc tự chủ biên chế, nhân sự trong các đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện tự chủ chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành và Quy định này, Giám đốc các sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy định này đến toàn thể viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.